

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21NS/QNS/2025

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 21NS/QNS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616

Fax: 0255 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI

2. Thành phần:

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường, bột kem thực vật, calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), hương phô mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

Ngày sản xuất (NSX): 06 tháng trước HSD.

594
GT
PH
IOP
ANG
NGAI

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B).

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (áp dụng đối với nhóm chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng).
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho nhóm ngũ cốc).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (áp dụng cho nhóm ngũ cốc và nhóm thực phẩm bổ sung).

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 21:2025/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

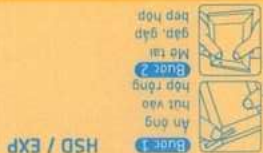
Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



vinasoy®

VỊ PHÔ MAI FAMI CANXI



HSD / EXP



HỘP GIẤY NÀY ĐƯỢC LÀM TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU NÀO?

Let's GO further Go nature. Go carton.

Hộp giấy bạn đang cầm trên tay được sản xuất bằng nguyên liệu giấy từ các khu rừng đạt chứng nhận FSC™ và các nguồn được kiểm soát khác. Các khu rừng này được quản lý một cách có trách nhiệm.

Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường, bột kem thực vật, calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), hương phô mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm).

Sản phẩm có chứa đậu nành.

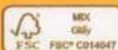


VITAMIN D3

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

VỊ PHÔ MAI



MOX C8914547



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



THÊM CHẮC KHỎE XƯƠNG

CANXI VITAMIN D3

Sữa Đậu Nành Fami Canxi

VỊ PHÔ MAI

Thực phẩm bổ sung Thê tích thực: 200 ml



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml (*)

Năng lượng	62 kcal	Kẽm	380 mcg
Chất đạm	2,0 g	Magiê	18 mg
Chất béo	1,7 g	Vitamin A	160 IU
Cholesterol	0 mg	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrat	9,4 g	Vitamin B6	160 mcg
Đường tổng số	9,3 g	Vitamin B9	32 mcg
Natri	40 mg	Vitamin B12	0,23 mcg
Canxi	80 mg		

NÊN DÙNG 2 HỘP MỖI NGÀY TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Sản phẩm cho 1 lần sử dụng. Bảo quản nơi khô mát. HSD: Xem trên hộp. NSK: Đọc thông trước HSD. Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2024 - Ngành Sữa Đậu Nành. (**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

Sản phẩm của: NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam. CBSP số 2196/06/2025. Sản xuất tại Việt Nam www.vinasoy.com Hotline: 1900 6025

100% ĐAM THỰC VẬT

Tim hiểu thêm



VỊ PHÔ MAI

VỊ PHÔ MAI

HSD / EXP



Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi AOP8 - Vị phô mai
Ngày thực hiện: 20/02/2025
Mã số TK: CH36H-AOP8-200225



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121904
Mã số kết quả : AR-24-VD-125366-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 26/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319153



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	<1
2	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	<1
3	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	<1
4	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	<1
5	VD6XM VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 (APHA) - Ch.10	<1
6	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	<1
7	VD385 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	<1
8	VD344 VD (a) Coliforms	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	<1

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121905
Mã số kết quả : AR-24-VD-125367-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỞ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 21/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319154

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
3	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121906
Mã số kết quả : AR-24-VD-125368-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 21/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319155

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD (a) Benzoic acid quy từ benzoate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121907
Mã số kết quả : AR-24-VD-125369-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỞ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 21/08/2024 - 21/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319156

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ l	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121908
Mã số kết quả : AR-24-VD-125370-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỞ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319157

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



AR-25-VD-014988-01-VI / EUVNHC-00316599- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012216

Tên mẫu :

Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai

Mã lô: 020824-095A

NSX/HSD: 030824/030225

Tình trạng mẫu :

Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

17/01/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 23/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
2	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sack Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121909
Mã số kết quả : AR-24-VD-125371-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHÔ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 22/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319158

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD77L VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện (LOD=0.1)
2	VD77L VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện (LOD=0.1)

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-va-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00121910
Mã số kết quả : AR-24-VD-125372-01-VI / EUVNHC-00287092



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI VỊ PHỒ MAI
Mã lô: 020824-095A
NSX/HSD: 030824/030225
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 19/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 - 23/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/08/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2408190344
Mã số Eol : 005-32410-319159

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glufosinate- Ammonium	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VD2PP VD (a) Acephate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
6	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
8	VD2S4 VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD2QK VD (a) Bentazone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
10	VD2T4 VD Benzovindiflupyr	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD2Q7 VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD2QD VD (a) Carbendazini	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
13	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
15	VD2ST VD Chlordane	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
16	VD2TD VD (a) Clethodim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
18	VD2R8 VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
19	VD2UA VD Cyfluthrin and beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha-và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
22	VD2Q1 VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2PE VD (a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
24	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
25	VD2Q8 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
26	VD2U0 VD dimethenamid-P	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2QN VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
28	VD2UR VD Endosulfan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
29	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2TW VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2TY VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD2Q5 VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2QH VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
34	VD2SC VD Fluxapyroxad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
35	VD2TI VD Haloxyfop	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
36	VD2TN VD (a) Heptachlor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
37	VD2PG VD Imazamox	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
38	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
39	VD2SV VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
40	VD2P5 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
41	VD2SF VD Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
42	VD2QV VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
43	VD2RS VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
44	VD2QW VD (a) Methomyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
45	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
46	VD2PI VD Penthiopyrad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
47	VD2R0 VD (a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
48	VD2R1 VD Phorate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
49	VD2R5 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
50	VD2T1 VD Prothioconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
51	VD2QC VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
52	VD2U6 VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
53	VD2SK VD Spinozad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
54	VD2T3 VD Spirotetramate (Tổng)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
55	VD2SL VD Sulfoxaflor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
56	VD2PB VD (a) Tebuconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
57	VD2QT VD (a) Tebufenozide	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
58	VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/09/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/09/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



AR-25-VD-014764-01-VI / EUVNHC-00316599- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI

T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2501170769

Mã số mẫu : 743-2025-00012217

Tên mẫu :

Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai

Mã lô: 020824-095A

NSX/HSD: 030824/030225

Tình trạng mẫu :

Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu :

17/01/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 23/01/2025

Thời gian thử nghiệm :

21/01/2025 - 22/01/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamine	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/01/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/01/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 338/QNS-KCS

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2025.

V/v bổ sung nhãn mới vào 14 hồ sơ
Tự công bố sản phẩm của Nhà máy
Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy.

Kính gửi: Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*”;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 - *Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025*;

Do thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15, địa chỉ của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi được cập nhật như sau:

- Địa chỉ cũ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Địa chỉ mới: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về công bố sản phẩm, Công ty đã tiến hành cập nhật thông tin địa chỉ mới và bổ sung 22 nhãn mới vào 14 hồ sơ Tự công bố sản phẩm như sau:

TT	Tên sản phẩm	Số Bản tự công bố sản phẩm	Ngày có hiệu lực	Số lượng nhãn bổ sung
1	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm	06NS/QNS/2025	10/02/2025	01
2	Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường	08NS/QNS/2025	10/02/2025	02
3	Sữa đậu nành Fami nguyên chất	10NS/QNS/2025	10/02/2025	03
4	Sữa đậu nành Fami Canxi	12NS/QNS/2025	20/02/2025	03
5	Sữa đậu nành Fami Canxi ít đường	13NS/QNS/2025	20/02/2025	02
6	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa	17NS/QNS/2025	10/02/2025	01
7	Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen	18NS/QNS/2025	10/02/2025	01

8	Sữa đậu nành Fami Canxi vị cà phê	20NS/QNS/2025	20/02/2025	01
9	Sữa đậu nành Fami Canxi vị phô mai	21NS/QNS/2025	20/02/2025	01
10	Sữa đậu nành Fami Canxi Plus	25NS/QNS/2025	10/03/2025	01
11	Sữa đậu nành Fami Canxi vị Sôcôla	27NS/QNS/2025	20/02/2025	01
12	Sữa đậu nành Fami Green Soy không bổ sung đường	28NS/QNS/2025	20/01/2025	02
13	Sữa đậu nành Fami Green Soy rất ít đường (**)	29NS/QNS/2025	20/01/2025	02
14	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu xanh gạo đỏ	36NS/QNS/2025	26/03/2025	01

Công ty cam kết: Các thông tin ghi trên nhãn đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nhãn này vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận nhãn sản phẩm của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục./.

Nơi nhận: trên

- Như trên;
- NM Sữa VNS, Phòng KCS Cty;
- Lưu: HCVT Cty.

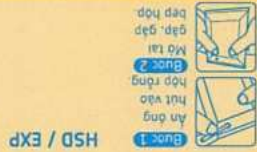
Đính kèm: 22 (hai mươi hai) nhãn sản phẩm.

TỔNG GIÁM ĐỐC ml



Đỗ Thành Dàng

VỊ PHÔ MAI FAMI CANXI



HSD / EXP



100% ĐAM THỰC VẬT

Tìm hiểu thêm



VỊ PHÔ MAI



VITAMIN D3

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

Bảo vệ đồ uống yêu thích của bạn.

Tôi giữ thực phẩm bên trong an toàn khỏi vi khuẩn có hại và các chất gây ô nhiễm, đồng thời vẫn giữ được kết cấu, hương vị và chất lượng sản phẩm. Với nhiều lớp bảo vệ, tôi giúp duy trì chất lượng thực phẩm cho đến ngày hết hạn mà không cần phải giữ lạnh trước khi mở.

Chọn bao bì giấy - giải pháp bảo vệ thực phẩm.

Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường, bột kem thực vật, calci (0.18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407, 500(ii)), hương pho mai giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm).

Sản phẩm có chứa đậu nành.



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



TỐT CHO SỨC KHỎE XƯƠNG

CANXI VITAMIN D3

Sữa Đậu Nành Fami Canxi

VỊ PHÔ MAI



VITAMIN D3

Thực phẩm bổ sung
Thể tích thực: 200 ml

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml (*)			
Năng lượng	62 kcal	Kẽm	380 mcg
Chất đạm	2.0 g	Magiê	18 mg
Chất béo	1.7 g	Vitamin A	160 IU
Cholesterol	0 mg	Vitamin D3	48 IU
Carbohydrat	9.4 g	Vitamin B6	160 mcg
Đường tổng số	9.3 g	Vitamin B9	32 mcg
Natri	40 mg	Vitamin B12	0.23 mcg
Canxi	80 mg		

Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên và không dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
Nên dùng 2 hộp mỗi ngày.
Sản phẩm cho 1 lần sử dụng. Bảo quản nơi khô mát.
HSD: Xem trên hộp. NSK: Ôc tháng trước HSD.
Thành phần dinh dưỡng có thể bị lệch hoặc có biến trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2024 - Ngành Sữa Đậu Nành.
(**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Chịu trách nhiệm bán: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh,
P. Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
www.vinasoy.com
Hotline: 1800 6020
Số thuế VAT: 031102025

VỊ PHÔ MAI

100% ĐAM THỰC VẬT

Tìm hiểu thêm



VỊ PHÔ MAI

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi AOP9 - Vị phô mai
Ngày thực hiện: 14/07/2025
Mã số TK: CH36H-AOP9-140725

DUYỆT



Ký số bởi: Huỳnh Sơn Hải
Ngày ký: 19/07/2025 11:14:47